TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA BÌNH** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **116**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13-11-2023
V/v Ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH – TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Chí Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Huỳnh Tài Em
+ Ông Võ Tấn Phước

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Nhị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu *tham gia phiên toà:* Ông Văn Hữu Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 289/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 về "Ly hôn " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Dương Văn Nh, Sinh năm 1969.
Địa chỉ: Ấp Trại Lưới B, xã Lâm Hải, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị A, Sinh năm 1977
Địa chỉ: Ấp Tràm 1, xã Minh Diệu, huyên Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

(ông Nhân và bà Anh có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai của ông Dương Văn Nh trình bày:***

- Về hôn nhân: Ông Dương Văn Nh và bà Nguyễn Thị A tự nguyện chung sống vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn. do thời gian sau này vợ chồng có xảy ra bất đồng mâu thuẫn, do tính tình không hoà hợp, không cùng tiếng nói chung tình cảm vợ chồng trầm trọng hơn và đã sống ly thân gần 02 năm nay, nên yêu cầu xin ly hôn bà Nguyễn Thị A.

- Về con chung: Ông Nhân và bà Anh có 03 con chung tên là Dương Tú Q sinh năm 1997, Dương Th K, sinh năm 1999 và Dương Th V, sinh ngày 28/01/2009 hiện cháu Quyên và Kiều đã đủ tuổi trưởng thành, sống tự lập. Riêng cháu Dương Th V hiện tại bà Nguyễn Thị A đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn ông Nhân đồng ý giao cháu Dương Th V cho bà Anh nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

**** Bị đơn bà Nguyễn Thị A trình bày:***

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị A và ông Dương Văn Nh tự nguyện chung sống vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn, thời gian sau vợ chồng có xảy ra bất đồng mâu thuẫn đúng như lời trình bày của ông Nhân. Nay ông Nhân xin ly hôn với bà Anh, bà Anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Bà Anh và ông Nhân có 03 con chung tên là Dương Tú Qsinh năm 1997, Dương Th K, sinh năm 1999 và Dương Th V, sinh ngày 28/01/2009 hiện cháu Quyên và Kiều đã trưởng thành, sống tự lập. Riêng cháu Dương Th V hiện tại bà Anh đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà Anh yêu cầu được nuôi cháu Dương Th V và không yêu cầu ông Nhân cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án ông Dương Văn Nh vẫn giữ yêu cầu khởi kiện và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bà Nguyễn Thị A không có yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viên kiểm sát huyện Hòa Bình phát biểu quan điểm:

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Áp dụng khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn ông Dương Văn Nh và bà Nguyễn Thị A vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt ông Dương Văn Nh và bà Nguyễn Thị A như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53 Luật nhân gia đình năm 2014, đề nghị tuyên xử Không công nhận ông Dương Văn Nh và bà Nguyễn Thị A là vợ chồng.

Về con chung: Bà Anh và ông Nhân có 03 con chung tên là Dương Tú Qsinh năm 1997, Dương Th K, sinh năm 1999 và Dương Th V, sinh ngày 28/01/2009 hiện cháu Quyên và Kiều đã trưởng thành, sống tự lập. Riêng cháu Dương Th V hiện tại bà Anh đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà Anh yêu cầu được nuôi cháu Dương Th V, ý kiến nguyện vọng cháu Vân yêu cầu được ở với bà Anh, chấp nhận yêu cầu bà Anh và bà Anh không yêu cầu ông Nhân cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thoả thuận, về nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Không xem xét giải quyết.

Áp dụng khoản 4 Điều 147, Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Ông Dương Văn Nh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Ông Dương Văn Nh có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình giải quyết về "Ly hôn"; Tuy nhiên, giữa ông Dương Văn Nh và bà Nguyễn Thị A chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1996 đến nay vẫn không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; Do đó, yêu cầu "Ly hôn" của nguyên đơn là pháp luật không công nhận vợ chồng. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn Nh. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp hôn nhân giữa ông Dương Văn Nh và bà Nguyễn Thị A là "Tranh chấp khác về hôn nhân và gia đình" được quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết:* Ông Dương Văn Nh khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết. Bà Nguyễn Thị A là bị đơn có nơi cư trú và nơi ở hiện tại, tại ấp Tràm I, xã Minh Diệu, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

[3] *Về sự vắng mặt của các đương sự:* Nguyên đơn ông Dương Văn Nh và bị đơn bà Nguyễn Thị A vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[4] *Về nội dung tranh chấp:*

4.1 Về hôn nhân: Căn cứ xác nhận tình trạng hôn nhân giữa ông Dương Văn Nh và bà Nguyễn Thị A chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1996 cho đến nay vẫn không tiến hành làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét mâu thuẫn trong hôn nhân, quy định tại khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận ông Dương Văn Nh, bà Nguyễn Thị A là vợ chồng.

4.2 Về con chung: Ông Nhân và bà Anh có 03 con chung tên là Dương Tú Qsinh năm 1997, Dương Th K, sinh năm 1999 và Dương Th V, sinh ngày 28/01/2009 hiện cháu Quyên và cháu Kiều đã trưởng thành, sống tự lập. Khi ly hôn ông Nhân và bà Anh đồng ý giao cháu Dương Th V cho bà Anh nuôi dưỡng, ý kiến nguyện vọng cháu Vân có yêu cầu được ở với bà Anh nên được chấp nhận. Bà Anh không yêu cầu ông Nhân cấp dưỡng nuôi con.

Ông Dương Văn Nh không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4.3 Về tài sản chung: Tự thoả thuận. về nợ chung: Không có. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí sơ thẩm:*

Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Ông Dương Văn Nh là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm

[6] *Về ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:* Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật nhân gia đình năm 2014

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Dương Văn Nh và bà Nguyễn Thị A là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Dương Th V, sinh ngày 28/01/2009 cho bà Nguyễn Thị A trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nhân không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Anh không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, ông Dương Văn Nh không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung : Ông Dương Văn Nh và bà Nguyễn Thị A Tự thoả thuận. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung : Không có. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí sơ thẩm: Ông Dương Văn Nh phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Bà Nguyễn Thị A không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Dương Văn Nh đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lại số 0004918 ngày 05/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Nay chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bạc Liêu
- VKSND huyện Hòa Bình ;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Chí Tâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**